

Số: /BC-UBND

Na Rì, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình một số nội dung sau thẩm tra của các Ban HĐND huyện đối với các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 25 HĐND huyện khóa XX

Trên cơ sở các ý kiến tại Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện, Ủy ban nhân dân huyện tiếp thu và giải trình làm rõ một số nội dung như sau:

1. Tại Báo cáo số 256/BC-HĐND ngày 05/12/2024 thẩm tra báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ PTKT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025

** Ý kiến thẩm tra 1: Đề nghị UBND huyện bổ sung bảng biểu, thể hiện rõ kết quả thực hiện so với chỉ tiêu giao.*

** Giải trình:* UBND huyện xin tiếp thu và bổ sung bảng biểu theo Phụ lục 01 đính kèm.

** Ý kiến thẩm tra 2: Kết quả công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.*

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch về việc tổ chức thực hiện bố trí, sắp xếp công chức dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, theo đó có phương án bố trí, sắp xếp chi tiết để tổ chức thực hiện việc bố trí, sắp xếp. Từ cuối năm 2023 số công chức dôi dư là 21 người, đến thời điểm 01/12/2024 số cán bộ, công chức cấp xã có mặt 334/340 biên chế giao, UBND huyện đã bố trí, sắp xếp xong số cán bộ, công chức dôi dư.

** Ý kiến thẩm tra 3: Sản phẩm miến dong Na Rì đã xuất khẩu tiêu thụ tại thị trường Châu Âu trong năm 2024 được bao nhiêu tấn? giá trị xuất khẩu đạt bao nhiêu?*

** Giải trình:* Trong năm 2024, sản phẩm miến dong Na Rì đã xuất khẩu sang thị trường Châu Âu được 12 tấn.

** Ý kiến thẩm tra 4: Thiên tai, dịch bệnh có ảnh hưởng như thế nào đến đời sống nhân dân trên địa bàn?*

** Giải trình:* Số hộ nghèo đa chiều đã được xã, thị trấn rà soát khảo sát và đánh giá, nguyên nhân chính của các hộ dân chủ yếu là thiếu hụt về an sinh xã hội như bảo hiểm y tế, nước sạch, dinh dưỡng, bệnh tật,... nhà ở, nhà vệ sinh, đất sản xuất và có một phần do ảnh hưởng của thời tiết bất thường. Trong năm 2024

trên địa bàn huyện xảy ra đợt rét đậm, rét hại từ cuối tháng 12/2023 đến tháng 02/2024 và 05 đợt mưa to, kèm theo gió lốc, gây thiệt hại lớn: 02 người (bị thương), ảnh hưởng đến 895 nhà ở; cây trồng, vật nuôi; sạt lở đường giao thông và các tài sản khác của nhà nước, nhân dân tại các xã, thị trấn với hơn 3.000 hộ dân bị ảnh hưởng (có chi tiết tại báo cáo tổng kết phòng chống thiên tai năm 2024). Ước thiệt hại khoảng 41 tỷ đồng (trong đó thiệt hại trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 3,42%).

*** Ý kiến thăm tra 5:** Năm 2024, thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ, hạn hán, rét đậm, rét hại xảy ra, nhiều diện tích lúa, ngô bị lũ cuốn trôi; một số diện tích ngô đồi bị hạn hán, mất trắng không cho thu hoạch. Chỉ tiêu sản lượng lương thực có hạt đạt 33.874/34.200 tấn đạt **99% KH**. Đánh giá này đã chính xác chưa, nếu là ước đạt, cần phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

*** Giải trình:** Chỉ tiêu sản lượng lương thực có hạt đạt 33.874/34.200 tấn đạt 99% KH, chỉ tiêu này đã được UBND các xã, thị trấn rà soát, đánh giá và tổng hợp báo cáo theo quy định; cùng với đó, trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp, cơ quan chuyên môn và Chi cục thống kê huyện đã phối hợp kiểm tra ngẫu nhiên đánh giá sơ bộ tại hiện trường, số liệu trên được tổng hợp thống kê theo quy định và phản ánh đúng thực tế.

*** Ý kiến thăm tra 6:** Trong năm 2024 bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên địa bàn 17/17 xã, thị trấn; số lợn phải tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi là 5.544 con/205.945 kg. Hiện nay vẫn còn 2 xã Liêm Thủy, Côn Minh chưa công bố hết dịch. Theo khảo sát thực tế tại các xã, thị trấn, rất nhiều hộ dân sau khi lợn bị bệnh, đến nay chưa thực hiện tái đàn. Tuy nhiên theo đánh giá của UBND huyện chỉ tiêu đàn lợn đạt 315,8% KH. Vậy trong tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, thực hiện chỉ tiêu vẫn vượt kế hoạch đề ra, năm 2025 cần thiết phải điều chỉnh chỉ tiêu, kế hoạch phát triển đàn lợn để phù hợp với tiềm năng, tình hình thực tế của huyện hay không?

*** Giải trình:** Năm 2024, huyện được tỉnh giao chỉ tiêu thực hiện đàn lợn là 60.000 con, đã bổ sung và tăng thêm 7.640 con so với năm 2023 (52.360 con) do có thêm 02 trang trại lớn (chăn nuôi lợn sinh sản công nghệ cao) mới được đầu tư đi vào hoạt động và chủ yếu là xuất bán lợn con. Do đó, số con xuất chuồng tăng cao (454,8%KH), nhưng bên cạnh đó số con hiện có chỉ giữ mức (107,3% KH). Do vậy trong năm 2025 tỉnh đã giao bổ sung thêm chỉ tiêu (giá trị chăn nuôi lợn giống là 137.400 triệu đồng).

*** Ý kiến thăm tra 7:** Chỉ tiêu “Diện tích đất ruộng, soi bãi đạt 100 triệu đồng/ha trở lên”: triển khai thực hiện được 500,2/500 ha. Tuy nhiên qua khảo sát tại một số xã (Côn Minh, Văn Lang), diện tích này có cả ao cá; xã Quang Phong được giao 35 ha, có 08 ha không thực hiện được.

* **Giải trình:** Chỉ tiêu “*Diện tích đất ruộng, soi bãi đạt 100 triệu đồng/ha trở lên*” được tính dựa trên giá trị sản phẩm nông nghiệp và thủy sản trên 01 ha đất là tổng giá trị các sản phẩm nông nghiệp (cây hằng năm, cây lâu năm, chăn nuôi, sản phẩm phụ) được thu hoạch trên 01 ha đất trong khoảng thời gian nhất định (01 năm), bao gồm các sản phẩm bán ra và không bán ra. Do vậy diện tích ao cá được tính vào là phù hợp. Số liệu báo cáo của UBND huyện thực hiện được 500,2/500 ha (trong đó xã Quang Phong thực hiện đạt 35/35 ha đạt 100% KH giao).

2. Tájé Báo cáo số 257/BC-HĐND ngày 05/12/2024 thẩm tra dự thảo nghị quyết phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương cấp huyện điều hành

* **Ý kiến thẩm tra 1:** Nguyên nhân, lý do dừng đầu tư dự án: *Xây dựng ngầm tràn liên hợp thôn Hát Luông, xã Kim Lư, huyện Na Rì. Việc dừng đầu tư dự án có những ảnh hưởng, khó khăn gì đến đời sống của nhân dân trên địa bàn?*

* **Giải trình:**

- Nguyên nhân, lý do dừng đầu tư dự án: Căn cứ Quyết định số 1021/QĐ-BCT ngày 29/3/2021 của Bộ Công thương về việc phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, trong đó có thủy điện Kim Lư, huyện Na Rì, vị trí tuyến đập tại tọa độ 22013’32,00” VĐB - 106013’18,00 KĐĐ và cao trình mực nước dâng đỉnh đập của thủy điện Kim Lư là 227,00m. Trên cơ sở cao trình nước dâng của dự án thủy điện Kim Lư được công ty thủy điện Sử Pán cung cấp, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện đã phối hợp với đơn vị tư vấn Công ty TNHH An Tâm Phát BK kiểm tra, đo đạc cao trình lòng suối tại vị trí dự kiến xây dựng ngầm tràn liên hợp Hát Luông là: 222,18m. Từ các kết quả nêu trên và xác định chênh cao so với mực nước hiện tại là 227,00-222,18=4,82m. Với chiều cao như vậy thì việc xây dựng ngầm tràn là không phù hợp (bị ngập), gây lãng phí và không phát huy được hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

- Việc dừng đầu tư dự án có những ảnh hưởng, khó khăn gì đến đời sống của nhân dân trên địa bàn: Khó khăn trong việc vận chuyển, thông thương hàng hóa của 53 hộ dân thôn Hát Luông khi dự án thủy điện Kim Lư hoàn thành.

* **Ý kiến thẩm tra 2:** Ngày 28/11/2024 Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo số 1243-TB/HU, theo đó tại mục: 7.3. Nhất trí cho chủ trương dừng đầu tư dự án: *Xây dựng ngầm tràn liên hợp thôn Hát Luông, xã Kim Lư, huyện Na Rì theo đề nghị tại Tờ trình số 203/TTr-UBND, ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện.* 7.4. Nhất trí cho chủ trương dừng đầu tư dự án: *Xây dựng Nhà Văn hóa thôn Nà Nôm, xã Sơn Thành, huyện Na Rì; thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Nhà Văn hóa thôn Pác Cáp, xã Sơn Thành, huyện*

Na Rì và bổ sung danh mục các dự án từ nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đề nghị tại Tờ trình số 204/TTr-UBND, ngày 25/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện. Đề nghị UBND huyện khẩn trương thực hiện các bước lập thủ tục đầu tư, trình Hội đồng nhân dân huyện bổ sung danh mục dự án và phân bổ kế hoạch vốn theo quy định.

* **Giải trình:** UBND huyện xin được tiếp thu ý kiến nêu trên, sau khi nhận được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn¹, UBND huyện sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các bước lập thủ tục đầu tư, trình Hội đồng nhân dân huyện bổ sung danh mục dự án và phân bổ kế hoạch vốn theo quy định.

* **Ý kiến thẩm tra 3:** Đối với dự thảo nghị quyết:

+ Đề nghị sửa mục 1. Điều 1 như sau: “Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2024” sửa thành “Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2025”.

+ Đề nghị sửa mục 2. Điều 1 như sau: “Chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách địa phương cấp huyện điều hành theo biểu số 01, 02 kèm theo Nghị quyết này” sửa thành “Danh mục và mức bố trí vốn cho từng dự án theo biểu số 01, 02 kèm theo Nghị quyết này”.

* **Giải trình:** UBND huyện xin được tiếp thu, chỉnh sửa (gửi kèm dự thảo Nghị quyết).

3. Tại Báo cáo số 258/BC-HĐND ngày 05/12/2024 thẩm tra báo cáo tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện năm 2024

* **Ý kiến thẩm tra:** Đề nghị UBND huyện báo cáo thêm tiến độ thực hiện, giải ngân, khả năng đảm bảo nguồn vốn (thừa, thiếu).

* **Giải trình:** UBND huyện xin được tiếp thu và báo cáo thêm tiến độ thực hiện, giải ngân theo ý kiến thẩm tra tại biểu đính kèm.

4. Tại Báo cáo số 259/BC-HĐND ngày 05/12/2024 thẩm tra báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

* **Ý kiến thẩm tra:** Đề nghị UBND huyện quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THTK, CLP; nâng cao trách nhiệm

¹ Sau khi nhận được sự nhất trí của Ban Thường vụ Huyện ủy, ngày 02/12/2024, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 3907/UBND-TCKH về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình thực hiện nội dung hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của huyện Na Rì tại Văn bản số 7263/UBND-TH ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh gửi UBND tỉnh Bắc Kạn đề nghị điều chỉnh và bổ sung danh mục dự án theo quy định

nêu gương của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong việc THPT, CLP.

- Quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách cho công tác khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của huyện.

- Tiếp tục có giải pháp tháo gỡ, khắc phục một số tồn tại hạn chế nêu trên; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

* **Giải trình:** UBND huyện xin tiếp thu và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thực hiện các nội dung trên.

5. Tại Báo cáo số 260/BC-HĐND ngày 05/12/2024 thẩm tra báo cáo tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 (đã có Báo cáo số 787/BC-UBND ngày 10/12/2024 của UBND huyện để giải trình riêng - đính kèm)

6. Tại Báo cáo số 263/BC-HĐND ngày 05/12/2024 thẩm tra dự thảo nghị quyết về việc thông qua các biện pháp đảm bảo thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn huyện Na Rì

* **Ý kiến thẩm tra:** Đề nghị UBND huyện xem xét chỉnh sửa một số nội dung trong dự thảo nghị quyết.

* **Giải trình:** UBND huyện xin được tiếp thu, chỉnh sửa (gửi kèm dự thảo Nghị quyết).

7. Tại Báo cáo số 265/BC-HĐND ngày 05/12/2024 về việc thẩm tra báo cáo kết quả thực hiện Quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2024

* **Ý kiến thẩm tra 1:**

Đề nghị UBND huyện cần bổ sung thêm một số nội dung sau vào báo cáo:

- Công tác phối hợp liên ngành trong đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.
- Thực hiện chương trình Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” của Hội Liên Hiệp phụ nữ huyện phối hợp với Phòng GD&ĐT ví dụ (thành lập các “Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi”...).

- Kết quả công tác giáo dục trẻ em (kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học); Các hoạt động Đoàn, Đội trong nhà trường.... Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh tại các trường học (số cuộc tuyên truyền, số buổi ngoại khóa, ngày hội đọc...).

* **Giải trình:**

- Về công tác phối hợp liên ngành trong đảm bảo thực hiện quyền trẻ em:

+ UBND huyện giao các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp liên ngành trong thực hiện quyền trẻ em, các đơn vị có trách nhiệm trong việc chủ động tuyên truyền pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn huyện. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp trong chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị đối với công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, nhất là việc can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp. Phối hợp bằng các hình thức trao đổi trực tiếp, trao đổi bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp (điện thoại, tin nhắn, thư điện tử...), tổ chức các cuộc họp liên ngành theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để thực hiện việc bảo vệ, hỗ trợ, can thiệp trong trường hợp trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp, giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất và kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

+ Trong năm 2024, các đơn vị đã thực hiện 04 cuộc họp liên ngành giải quyết trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật, trường hợp trẻ em bị xâm hại. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Huyện đoàn xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra việc đảm bảo quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em năm 2024, tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các xã Văn Lang, Kim Lư, thị trấn Yên Lạc; kiểm tra gián tiếp qua báo cáo của các xã Kim Hỷ, Cường Lợi, Văn Minh, Sơn Thành, Dương Sơn, Văn Vũ. Qua kiểm tra, các xã, thị trấn đã ban hành cơ bản đầy đủ văn bản chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo quyền trẻ em, tuyên truyền và thực hiện tốt các giải pháp bảo vệ trẻ em; Nhóm Thường trực BVTE cấp xã được thành lập, bố trí 01 cán bộ không chuyên trách làm công tác bảo vệ trẻ em; các chính sách dành cho trẻ em được thực hiện kịp thời; quản lý các trường hợp trẻ em đúng quy định; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quyền trẻ em được thực hiện thường xuyên tại cơ sở.

- Về thực hiện chương trình Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” của Hội Liên Hiệp phụ nữ huyện phối hợp với Phòng GD&ĐT ví dụ (thành lập các “Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi”...):

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện phối hợp với Hội LHPN huyện ban hành Kế hoạch phối hợp số 59/KHPH-GDĐT-HLHPN, ngày 01/7/2024 tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ hội LHPN xã, lãnh đạo trường học, giáo viên phụ trách và Ban chủ nhiệm câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi, năm 2024; Kế hoạch phối hợp số 110/KHPH-HLHPN-GD&ĐT ngày 08/8/2024 tổ chức Giao lưu mô hình “Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi” truyền thông Luật trẻ em, thực hiện Bình đẳng giới năm 2024.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện ban hành Kế hoạch số 87/KH-BTV ngày 23/02/2024 về việc triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024 và các văn bản thực hiện các nội dung của Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải

quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024.

+ Toàn huyện đã thành lập và duy trì hoạt động 23 Tổ Truyền thông cộng đồng thực hiện lồng ghép truyền thông Luật Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống tại các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi hội thôn. Trong năm 2024, UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện đã thực hiện được 41 cuộc truyền thông về bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em cho 2.332 lượt người tham dự; tổ chức 17 cuộc Chiến dịch truyền thông thực hiện bình đẳng giới, xóa bỏ định kiến, khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em tại các xã thu hút được 1.104 người tham dự; tổ chức được 18 hội thi tìm hiểu kiến thức Luật phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Hội nghị nói chuyện chuyên đề bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, thu hút 5.428 lượt người tham gia; tổ chức Giao lưu truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới, thực hiện Bình đẳng giới giữa các Tổ truyền thông cộng đồng có 17 đội, 139 thành viên tham gia giao lưu, thu hút được hơn 200 lượt người đến cổ vũ; tổ chức giao lưu mô hình “Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi” truyền thông Luật trẻ em, thực hiện Bình đẳng giới, có 14 câu lạc bộ thủ lĩnh, với 140 thành viên tham gia, thu hút hơn 350 lượt người đến cổ vũ.

+ Duy trì 14 Câu Lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi tại các trường học, tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Quyền và bổn phận của trẻ em”, tổ chức Hội thi “Tìm hiểu kiến thức về Luật phòng, chống bạo lực gia đình”; tổ chức 10 lớp giáo dục truyền thông... thu hút 642 trẻ em tham gia.

Các hoạt động truyền thông, giao lưu, sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi... đã góp phần nâng cao nhất thức cho các tầng lớp nhân dân trong công tác bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, đảm bảo quyền trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em bị bỏ rơi, xâm hại, bạo lực.

- Về kết quả công tác giáo dục trẻ em (kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học); Các hoạt động Đoàn, Đội trong nhà trường... Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh tại các trường học (số cuộc tuyên truyền, số buổi ngoại khóa, ngày hội đọc...):

+ UBND huyện đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc thực hiện việc huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi ra lớp; chú trọng nâng cao chất lượng dạy học để đảm bảo trẻ em được hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục. Kết quả thực hiện đạt được như sau:

(+) Số học sinh được huy động trong năm học 2024-2025: Nhà trẻ đạt tỷ lệ 51%, Mẫu giáo đạt tỷ lệ 100%, Tiểu học đạt tỷ lệ 100%, THCS đạt tỷ lệ 100%.

(+) Kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục: 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, đạt tỷ lệ 100%, huyện Na Rì đạt chuẩn phổ

cấp GDMN cho trẻ em 5 tuổi năm 2024; 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập GDTH mức độ 3, huyện Na Rì đạt chuẩn Phổ cập GDTH mức độ 3; 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, huyện Na Rì đạt chuẩn Phổ cập Giáo dục THCS mức độ 3; 17/17 xã, thị trấn đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2, huyện Na Rì đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

+ Các hoạt động Đoàn, Đội, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh tại các trường học được quan tâm triển khai thực hiện, 100% các trường học tổ chức phổ biến, giáo dục kiến thức về quyền và bổn phận của trẻ em, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hình thức: Tổ chức các hoạt động ngoại khoá trong trường học: Hội thi, giao lưu, hoạt động theo chuyên đề, tổ chức ngày hội đọc... Trong năm 2024, có 40 trường học tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh được 46 cuộc với hơn 8.500 lượt học sinh tham gia; 23 trường cấp TH, THCS tổ chức “Ngày hội đọc” với hơn 6.000 học sinh tham gia.

*** Ý kiến thăm tra 2:** “Đề nghị UBND huyện tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện một số nội dung như sau:

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa gia đình, nhà trường, xã hội, đặc biệt là sự quan tâm quản lý giáo dục của gia đình. Tăng cường công tác tuyên truyền về hôn nhân và xây dựng hạnh phúc gia đình, ngăn ngừa tình trạng ly hôn để giảm thiểu tác động đến quyền, lợi ích của trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia có các dự án hoặc hợp phần dự án liên quan đến trẻ em, nhất là giáo dục và phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

- Chỉ đạo các địa phương tiếp tục hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện nhiệm vụ đối với người làm công tác trẻ em ở xã, thị trấn.”

*** Giải trình:** UBND huyện tiếp thu ý kiến thăm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện để tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, ngành liên quan (Phòng LĐ-TB&XH, Phòng GD&ĐT, Phòng Tư pháp, Phòng VH&TT, Trung tâm VH-TT&TT huyện, Công an huyện, Hội LHPN huyện, Huyện đoàn...) và UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác phối hợp và tuyên truyền sâu rộng Luật Trẻ em 2016 và các văn bản liên quan để đảm bảo thực hiện tốt quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em trên địa bàn huyện.

8. Tại Báo cáo số 268/BC-HĐND ngày 05/12/2024 của Ban pháp chế về thăm tra công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024, nhiệm vụ năm 2025

* **Ý kiến thẩm tra:** Đề nghị UBND huyện bổ sung thêm vào báo cáo một số nội dung sau:

“Tại mục 1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”

- Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng(cơ quan chuyên môn trực tiếp giúp việc).”

* **Giải trình:** UBND huyện bổ sung nội dung cụ thể như sau:

- Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Công tác chỉ đạo đánh giá, rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các quy định về PCTN, lãng phí được UBND huyện chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên. Hàng năm đã yêu cầu các cơ quan tham mưu rà soát các văn bản liên quan đến quản lý kinh tế - xã hội, các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí để kịp thời điều chỉnh. Hạn chế tình trạng để xảy ra các kẽ hở trong các quy định tạo cơ hội để thực hiện các hành vi tham nhũng, lãng phí.

- Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng

Chủ tịch UBND huyện là người đứng đầu chính quyền chỉ đạo công tác PCTN của huyện; Thanh tra huyện được giao tham mưu giúp UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về công tác PCTN trên địa bàn huyện. Hiện nay, tổng số biên chế của Thanh tra huyện có 03 công chức: 01 Chánh thanh tra, 01 Phó Chánh Thanh tra, 01 chuyên viên thanh tra.

9. Tại Báo cáo thẩm tra số 269/BC-HĐND ngày 05/12/2024 của Ban pháp chế về thẩm tra kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

* **Ý kiến thẩm tra 1:** Đối với nội dung: Kết quả giải ngân của Chương trình tại thời điểm báo cáo đạt thấp: 55.983,98/179.576,57 triệu đồng đạt 31,18% kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư 37.135,26/114.812,78 triệu đồng đạt 32,34% kế hoạch; vốn sự nghiệp 18.848,72/64.763.69 triệu đồng đạt 29,10% kế hoạch.

Về số liệu giải ngân tại thời điểm yêu cầu báo cáo là ngày 20/11/2024. Đến ngày 12/12/2024, kết quả giải ngân đạt 86.716,13/179.576,57 triệu đồng đạt 48,29 % kế hoạch, trong đó: vốn đầu tư 62.482,14/114.812,78 triệu đồng đạt

54,42% kế hoạch; vốn sự nghiệp 24.233,99/64.763,70 triệu đồng đạt 37,73% kế hoạch.

Năm 2024, thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của HĐND tỉnh về lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024-2025, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện rà soát, đề xuất điều chỉnh kinh phí sự nghiệp giữa các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc các Chương trình MTQG năm 2024. Sau khi thực hiện điều chỉnh kinh phí, vẫn phải thông qua HĐND tỉnh để chấp thuận phương án điều chỉnh nguồn vốn, do đó thời gian phân bổ muợn (tháng 10/2024 mới phân bổ), do vậy các đơn vị mới bắt đầu thực hiện các nội dung của các dự án, tiểu dự án sau khi điều chỉnh, nên chưa có số liệu giải ngân. Còn đối với nguồn vốn được năm 2024 được phân bổ ngay từ đầu năm 2024, các đơn vị được giao phụ trách các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của chương trình đang thực hiện theo quy định.

Về giải pháp thực hiện trong thời gian tới:

- Tập trung đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, phát huy tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở kế hoạch thực hiện năm 2025 đã được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế địa phương thì triển khai thực hiện ngay sau khi được phân bổ vốn.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được phân bổ theo đúng mục tiêu của Chương trình, lồng ghép với các nguồn vốn khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; tích cực xã hội hóa, vận động, huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ hộ nghèo và các đối tượng xã hội yếu thế; công khai, minh bạch các nguồn vốn, thực hiện theo thứ tự ưu tiên, không dàn trải; tăng cường chia sẻ, trao đổi thông tin, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau để nhân rộng cách làm hay, hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, cơ sở nâng cao tính chủ động hơn nữa trong thực hiện chương trình MTQG; rà soát kỹ ngay từ khâu chuẩn bị dự án, lựa chọn dự án, giao vốn đến công tác thiết kế, đấu thầu, thi công, thủ tục thanh lý, quyết toán ... đối với từng dự án. Tập trung đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng; thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng ...

- Tăng cường, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, nội dung, giải pháp của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

*** Ý kiến thẩm tra 2: Đối với nội dung: Một số nội dung Dự án không thực hiện được nhưng không nêu lý do**

- **Nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất:** Năm 2024 không thực hiện, do trên địa bàn không có quỹ đất ở, quỹ đất sản xuất do UBND cấp xã, UBND cấp huyện quản lý, theo đó không triển khai thực hiện được nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất. Nguồn vốn thực hiện nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất thuộc Dự án 1 đã được xem xét, đề nghị chuyển để thực hiện nội dung hỗ trợ nhà ở và các nội dung khác thuộc chương trình MQTG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- **Đối với Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết:** Không thực hiện, lý do:

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, theo kết quả rà soát và đề xuất nhu cầu đầu tư dự án sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, trên địa bàn huyện được xem xét đầu tư 01 dự án bố trí, ổn định dân cư.

Dự án Bố trí ổn định dân cư tập trung dân cư thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng, huyện Na Rì đã được UBND tỉnh Bắc Kạn giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn tại Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc giao kế hoạch thực hiện, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và giao dự toán vốn đầu tư phát triển năm 2022 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 45.000 triệu đồng, Dự toán vốn năm 2022 là 2.000 triệu đồng).

Ngày 26/12/2022, UBND tỉnh có Quyết định số 2534/QĐ-UBND về việc điều chỉnh danh mục dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 cấp tỉnh điều hành. Theo đó dự án Bố trí ổn định dân cư tập trung dân cư thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng, huyện Na Rì được điều chỉnh không thực hiện mà thay vào đó là Dự án bố trí ổn định dân cư tại thôn Nà Nguộc - Phiêng Cầm và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới. Lý do không thực hiện Dự án Bố trí, ổn định dân cư thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng, huyện Na Rì: Địa hình khu vực địa phương đề xuất thực hiện dự án hết sức khó khăn, nhiều đồi, núi với độ dốc lớn, ít diện tích đất bằng phẳng để bố trí đủ diện tích tối thiểu đất ở, đất sản xuất; nếu thực hiện đầu tư dự án sẽ có suất vốn đầu tư rất lớn, hiệu quả không cao. Bên cạnh đó, phần lớn diện tích khu vực là rừng tự nhiên, các thủ tục để chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên rất phức tạp, khó triển khai thực hiện để có thể đáp ứng yêu cầu về tiến độ dự án cũng như tiến độ giải ngân nguồn vốn.

- **Đối với Tiểu Dự án 1- Dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân**

+ **Hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung:** Chưa thực hiện, lý do:

Chủ đầu tư UBND xã thiếu nhân lực, cán bộ có trình độ chuyên môn sâu về kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng để tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện có hiệu quả; Là dự án mới với nhiều hạng mục thực hiện trong một thời điểm dẫn

đến không kịp triển khai, thực hiện;

Hiện nay trong quy hoạch đất rừng tự nhiên phòng hộ, sản xuất không còn diện tích đất trống để thực hiện trồng rừng bổ sung; diện tích nhỏ lẻ, phân tán, ở xa khu vực người dân sinh sống; đòi hỏi kỹ thuật trồng, chăm sóc khi thực hiện trồng rừng bổ sung vì vậy người dân không dám tham gia đăng ký thực hiện.

+ *Hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Chưa thực hiện, lý do:*

Chủ đầu tư (UBND xã) đã triển khai đến các chủ rừng, người dân địa phương nhưng người dân không có nhu cầu tham gia, thực hiện. Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT, Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ sau khi ban hành và có hiệu lực nhưng chưa được thống nhất, chưa có hướng dẫn cụ thể dẫn đến chủ đầu tư UBND xã không giám triển khai, thực hiện.

Chưa chủ động được đối tượng trồng loài cây gì có giá trị kinh tế cao và phát triển có hiệu quả; đầu ra tiêu thụ sản phẩm chưa được chủ động, Nhà nước chỉ có chủ trương nhưng chưa có bao tiêu sản phẩm đầu ra dẫn đến người dân không dám đăng ký thực hiện.

+ *Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ: Chưa thực hiện được, lý do:* Hiện nay không còn diện tích đất trống để thực hiện trồng rừng phòng hộ do một số diện tích đã triển khai trồng rừng thay thế; một số diện tích đất trống khác của hộ gia đình có nhưng hộ không đăng ký tham gia, thực hiện.

10. Tại Báo cáo thẩm tra số 271/BC-HĐND ngày 05/12/2024 của Ban pháp chế về thẩm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024, nhiệm vụ năm 2025

* *Ý kiến thẩm tra:* Cần đánh giá thêm các nội dung công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cụ thể như:

a) “Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (số hội nghị tuyên truyền, tập huấn; số lượt người tham dự)”

Giải trình: Số văn bản ban hành hướng dẫn để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN trong năm: 86 văn bản; số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức: 32 cuộc (cấp huyện 01 cuộc tập huấn; cấp xã 31 cuộc); số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC: 2.064 lượt người.

b) “Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (số cuộc thanh tra, kiểm tra so với kế hoạch)”

Giải trình: Trong năm, thực hiện 05/05 cuộc thanh tra, kiểm tra theo Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành kế hoạch thanh tra năm 2024 và Kế hoạch số 06/KH-TTr ngày 09/01/2024 về công tác thanh tra huyện Na Rì năm 2024, trong đó:

* Công tác thanh tra: Năm 2024 cơ quan Thanh tra huyện chưa thực hiện cuộc thanh về trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

* Công tác kiểm tra: Thực hiện 03/03 cuộc đạt 100% theo kế hoạch, trong đó có 01 cuộc Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023 đối với UBND xã Văn Minh. Qua kiểm tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của đơn vị. Thanh tra huyện đã ban hành Thông báo số kiến nghị đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý, điều hành..

c) “Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (việc cập nhật thông tin, số liệu vào Hệ thống phần mềm thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng; Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo).”

Giải trình: Việc cập nhật thông tin, số liệu vào Hệ thống phần mềm thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng và Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo được đơn vị thực hiện thường xuyên từ đầu năm đến nay. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo của đơn vị đang bị lỗi không thực hiện đăng nhập được. Huyện đang đề nghị Thanh tra tỉnh hỗ trợ để thực hiện.

d) Làm rõ (liệt kê) số đơn đã giải quyết và đơn chưa giải quyết; số đơn (32 đơn) chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết gồm những cơ quan nào? Hiện kết quả giải quyết ra sao?

Giải trình: UBND huyện xin tiếp thu và báo cáo giải trình theo Phụ lục 02 đính kèm.

e) “Phần nguyên nhân của hạn chế cần phân tích rõ thêm nguyên nhân chủ quan, khách quan?”

Giải trình:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Trình độ dân trí chưa đồng đều, nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, nên có những yêu cầu, kiến nghị không đúng quy định pháp luật. Một số kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân mặc dù đã giải quyết nhưng người dân không đồng thuận hoặc không phối hợp nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết vụ việc.

+ Đất đai là lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm; bên cạnh đó các vấn đề tồn tại có tính lịch sử để lại như việc cho thuê, mượn, sổ sách lưu trữ,... Do đó dẫn đến việc xác định nguồn gốc, quá trình sử dụng đất để làm cơ sở giải quyết tranh chấp, khiếu nại gặp nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Cán bộ, công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn, thư chủ yếu là kiêm nhiệm; một số cán bộ, công chức chưa phát huy hết

trách nhiệm, chưa dành nhiều thời gian tập trung nghiên cứu đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Công tác tiếp dân ở một số đơn vị chưa thực sự được quan tâm đúng mức; việc giải quyết đơn thư ở một số xã còn chưa quyết liệt, chưa giải quyết dứt điểm những vụ việc thuộc thẩm quyền tại cơ sở dẫn đến việc người dân tiếp tục gửi đơn vượt cấp.

11. Đối với báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025

UBND huyện xin được tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết trên cơ sở Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025 của HĐND tỉnh, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Quyết định của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025 và ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND huyện để chỉnh sửa cho phù hợp, đúng quy định.

Đối với các kiến nghị còn lại tại Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện chưa giải trình tại báo cáo này, Ủy ban nhân dân huyện xin được tiếp thu và sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị điều chỉnh, bổ sung thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu và giải trình các báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo HĐND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT HU, HĐND huyện (b/cáo);
- CT, PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị dự kỳ họp;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện
- Hội LHPN, Huyện đoàn
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, các CV.

(t/h);

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Cương

Phụ lục 01

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch huyện	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ %	Đánh giá
A	KINH TẾ					
I	Nông nghiệp					
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	34.200	33.874	99	Không đạt
2	Bình quân lương thực đầu người kg/người/năm	kg	800	844	105,5	Vượt
3	Diện tích gieo trồng cả năm	Ha	9.400	9.467	100,3	Vượt
4	Duy trì diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa	Ha	209	209	100	Đạt
5	Diện tích canh tác 100 triệu/ha	Ha	500	509,33	101,9	Vượt
6	Cây lúa	Ha	3.800	3.782	99,6	Không đạt
7	Cây ngô	Ha	3.200	3.251	101,6	vượt
8	Cây dong riềng	Ha	300	195,3	65,1	Không đạt
9	Diện tích cải tạo, trồng mới cây cam, quýt	Ha	500	506,6	101	vượt
10	Diện tích trồng mới cây hồng không hạt	Ha	50	38,76	77,5	Không đạt
11	Duy trì sản phẩm OCOP đạt 03 sao	Sản phẩm	20	27	135	vượt
12	Duy trì sản phẩm OCOP đạt 05 sao	Sản phẩm	1	1	100	Đạt
II	Chăn nuôi					
1	Đại gia súc (trâu, bò, ngựa)	Con	11.960	9.591	81,6	Không đạt
2	Xuất chuồng (trâu, bò, ngựa)	Con	3.170	4.396	138,7	Vượt
3	Tổng đàn dê	Con	5.200	7.218	138,8	Vượt
4	Xuất chuồng (dê)	Con	2.400	3.399	141,7	vượt
5	Tổng đàn lợn	Con	60.000	189.478	315,8	vượt
6	Xuất chuồng (lợn)	Con	36.000	163.718	454,8	vượt
7	Tổng đàn gia cầm, thủy cầm	Con	990.000	1.016.032	102,6	vượt
8	Xuất chuồng (gia cầm)	Con	650.000	654.714	100,7	vượt
9	Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	4.785	7.272,82	152	vượt
III	Lâm nghiệp					
1	Diện tích trồng rừng mới	Ha	500	645,17	129	vượt
2	Sản phẩm khai thác gỗ	%	100	67,3	67,3	Không đạt
3	Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng	%	75	79,57	106,1	vượt

IV	Thu ngân sách						
1	Thu ngân sách	Triệu đồng	27.000	32.082,17	118,8	vượt	
V	Xây dựng nông thôn mới						
1	Phần đầu tăng thêm xã đạt chuẩn NTM	Xã	2	0		Không đạt	
2	Duy trì xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	1	1	100	Đạt	
3	Thôn nông thôn mới	Thôn	10	02	20	Không đạt	
4	Hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	xã	04	0		Không đạt	
5	Thành lập mới HTX	HTX	2	2	100	Đạt	
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	0,3	30	Không đạt	
2	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%	<0,1	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	≥ 3,5	3,6	126	Vượt	
4	Số lao động giải quyết việc làm trong năm	Người	750	870	116	Vượt	
5	Tỷ lệ số hộ dùng điện lưới quốc gia	%	>98	98	100	Đạt	
6	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	88	94,2	107	Vượt	
7	Tỷ lệ khu dân cư văn hóa	%	86	97,7	113,6	Vượt	
8	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa	%	95	103/104	99	Vượt	
9	Tỷ lệ huy động trẻ vào mẫu giáo	%	100	100	100	Đạt	
10	Huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1, lớp 6	%	100	100	100	Đạt	
11	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình và tốt nghiệp THPT	%	100	100	100	Đạt	
12	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	%	> 90	97,77	108,6	Vượt	
13	Trường chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	3	2	66,6	Không đạt	
14	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	>98	96,2	96,2	Không đạt	
C	MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	>98,5	100	101,5	Vượt	
2	Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom, xử lý	%	>94	94	100	Đạt	
3	Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom, xử lý	%	>53	54	101,8	Vượt	
D	AN NINH- QUỐC PHÒNG						
1	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng	%	100	100	100	Đạt	
2	Tỷ lệ tuyển quân	%	100	100	100	Đạt	

3	Diễn tập chiến đấu phòng thủ, phòng thủ dân sự xã, thị trấn	xã	05	05	100	Đạt
4	Tỷ lệ khám phá án	%	> 90	92	102	vượt
5	Kiểm chế cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông (số vụ, số người chết, số người bị thương)	%		lũy kế từ đầu năm (05 vụ, 03 người chết, 03 người bị thương)	không đạt	không đạt

Phụ lục 2
GIẢI TRÌNH TIẾN ĐỘ GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ CÔNG DÂN NĂM 2024
(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2024 của UBND huyện)

1. Tổng số đơn tiếp nhận: 75 đơn, trong đó:

*** Đơn thuộc thẩm quyền: 43 đơn, trong đó: Đã giải quyết 17 đơn; Đang giải quyết 16 đơn.**

*** Đơn không thuộc thẩm quyền: 32 đơn, trong đó: Đã giải quyết 19 đơn; Đang giải quyết 13 đơn**

Stt	Người gửi đơn	Nội dung đơn	Đơn vị giải quyết; Tiến độ giải quyết	Tiến độ giải quyết đến thời điểm hiện nay
I. ĐƠN THUỘC THẨM QUYỀN ĐANG GIẢI QUYẾT (16)				
1	Bà Triệu Thị Xuân, Bản Thị An, xã Văn Lang	Đề nghị xem xét các nội dung liên quan đến lập thủ tục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đủ diện tích theo Quyết định giao đất của UBND huyện	Giao phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết.	Phòng TNMT huyện đã nhiều lần làm việc trực tiếp với 02 hộ dân và đã có Văn bản trả lời, hướng dẫn (VB số 2555 và 2556 ngày 19/8/2024 tuy nhiên lại tiếp tục có đơn, ngày 25/9/2024 Phòng TN&MT đã làm việc trực tiếp với bà Xuân, bà An và có VN trả lời, hướng dẫn số 304/TNMT ngày 04/10/2024) Tuy nhiên 02 hộ dân không nhất trí và vẫn tiếp tục có đơn gửi đến các cấp có thẩm quyền đề nghị giải quyết. UBND huyện tiếp tục giao phòng TNMT huyện rà soát, xem xét và giải quyết dứt điểm.
2	Bà Hoàng Thị Lập, thôn Nà Khon, xã Sơn Thành	Ngày 21/12/2017, bà Lập có gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện nhưng không nhận được quyết định giải quyết khiếu nại, nay bà Lập đề nghị UBND huyện xem xét đơn khiếu nại của bà nộp ngày 21/12/2017 và có quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng Luật	Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết	Phòng TN&MT huyện đã có Văn bản trả lời số 366/TNMT ngày 11/12/2024

		kiếu nại năm 2011 (nay là Luật khiếu nại 2018), đồng thời xem xét hủy bỏ quyết định 524/QĐ-UBND ngày 29/11/2027 của UBND huyện Na Rì		
3	Bà Lý Thị Thức, thôn Nà khưa, xã Cường Lợi (05 đơn)	Tiếp tục Đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai với ông Lâm Văn Đới (trú cùng thôn)	Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết.	Phòng TN&MT huyện có Báo cáo kết quả giải quyết số 94/BC-TNMT ngày 15/11/2024 của Phòng TNMT và đã được UBND huyện ban hành Quyết định giải quyết số 3737/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Lý Thị Thức với ông Lâm Văn Đới cùng trú quán thôn Nà Khưa, xã Cường Lợi, huyện Na Rì
4	Ông Hoàng Văn Thành, Tổ nhân dân Cốc Coóc, thị trấn Yên Lạc (03 đơn)	Đề nghị đề nghị thiết kế đường ra, vào kho để vận chuyển hàng hóa và mương thoát nước chống ngập của hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp của gia đình ông (do ảnh hưởng của công trình đường Nội thị phía Tây)	Giao Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện tham mưu giải quyết.	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện đã trực tiếp làm việc với công dân 3 lần. lần 2 đã thống nhất việc làm đường vào kho để vận chuyển hàng hóa; lần 3 thực hiện san gạt đất để chống nước tràn vào cửa hàng. Các nội dung công dân đề nghị đã giải quyết xong và đã được gia đình chấp thuận, không còn ý kiến gì thêm.
5	Ông Hoàng Đức Tiệp, Tổ nhân dân Giã Dìa, thị trấn Yên Lạc	Đề nghị đo đạc, đính chính lại ranh giới thửa đất	Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết.	Phòng TN&MT huyện đã có Văn bản trả lời số 340/TNMT ngày 14/11/2024
6	Ông Nguyễn Duy Cừ, Tổ nhân dân Giã Dìa, thị trấn Yên Lạc	Đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (liên quan đến đất trường THPT Na Rì)	Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết.	Phòng TN&MT huyện đã có Báo cáo số 114/BC-TNMT ngày 09/12/2024 về kết quả kiểm tra, xác minh hiện trạng đất đai, hiện trạng xây dựng nhà ở của hộ ông Nguyễn Duy Cừ, hộ ông Hoàng Đức Cường tổ nhân dân Giã Dìa, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn và đề xuất phương án giải quyết.
7	Ông Lý Văn Dũng, Tổ nhân dân Nà	đề nghị tiếp tục giải quyết thỏa đáng và xác định diện tích đất thực tế còn	Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham	Thực hiện Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Na Rì về việc

	Đặng, thị trấn Yên Lạc (02 đơn)	lại của gia đình ông Dũng sau khi thu hồi thực hiện dự án đường nội thị phía tây thị trấn Yên Lạc	muu giải quyết.	thành lập Tổ kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn đề nghị của công dân; Báo cáo số 107/BC-TKTXM ngày 02/12/2024 của Tổ kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn đề nghị của công dân về kết quả kiểm tra, đồng thời xem xét toàn bộ quá trình giải quyết đơn đề nghị của hộ ông Lý Văn Dũng, tổ nhân dân Nà Đăng, thị trấn Yên Lạc, huyện Na Rì. Hiện Phòng TN&MT đang dự thảo văn bản tham mưu UBND huyện trả lời đơn công dân.
8	Ông Hoàng Văn Cương, thôn Pác Ban, xã Văn Minh	Đề nghị giải quyết việc chuyển xếp ngạch lương đối với ông Cương	Giao Phòng Nội vụ tham mưu	Theo đề nghị của UBND huyện, Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Công văn số 1625/SNV-CCVC ngày 18/10/2024 gửi Bộ Nội vụ hỏi về việc hồi tố lại việc chuyển xếp ngạch, bậc lương đối với viên chức đã nghỉ hưu. Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 6803/BNV-CCVC ngày 27/10/2024 về việc trao đổi nghiệp vụ, trong đó có ý kiến “Hiện nay, tại các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn việc chuyển xếp ngạch/chức danh, bậc lương đối với viên chức không quy định việc hồi tố hoặc điều chỉnh lại việc xếp ngạch/chức danh, bậc lương đối với viên chức đã nghỉ hưu. Theo đó, việc hồi tố lại việc chuyển xếp ngạch/chức danh, bậc lương đối với viên chức đã nghỉ hưu như đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn nêu tại Công văn số 1625/SNV-CCVC ngày 18/10/2024 là không có căn cứ thực hiện”. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nội vụ, UBND huyện đã có Văn bản số 3662/UBND-NV ngày 11/11/2024 chuyển ý kiến của Bộ Nội vụ gửi ông Hoàng Văn Cương biết
9	Ông Nông Văn Diệu, thôn Nà Nưa, xã	Đề nghị giải quyết các vướng mắc về việc thăng hạng, chuyển chức	Giao Phòng Nội vụ tham mưu	Phòng Nội vụ phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đối thoại với công dân và tham mưu

	Cường Lợi	danh nghề nghiệp giáo viên mầm non		trả lời công dân theo quy định (dự kiến thực hiện xong trước ngày 15/12/2024)
II. ĐƠN KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN ĐANG GIẢI QUYẾT (13)				
1	Bà Triệu Thị Xuân, Bàn Thị An, xã Văn Lang (03 đơn)	Đề nghị giải quyết các vướng mắc liên quan đến hành vi lấn chiếm đất rừng, tranh chấp đất đai	Chuyển đơn đến UBND xã Văn Lang giải quyết theo thẩm quyền.	UBND xã Văn Lang đã có Báo cáo số 260/BC-UBND ngày 31/10/2024 công tác giải quyết đơn thư. Tuy nhiên vụ việc chưa được giải quyết dứt điểm.
2	Ông Phạm Quốc Vụ, thị trấn Yên Lạc	Phản ánh việc bà Đoàn Thị Mùa, trú tại tổ nhân dân Hát Deng, thị trấn Yên Lạc thường xuyên chửi bới, đập phá tài sản của gia đình ông, gây mất trật tự công cộng, gia đình đã nhiều lần phản ánh, trình báo Công an thị trấn Yên Lạc, tuy nhiên vẫn chưa có biện pháp giải quyết dứt điểm	Chuyển đơn đến UBND thị trấn Yên Lạc giải quyết theo thẩm quyền.	
3	Ông Hoàng Văn Thiệu, xã Văn Minh	Đề nghị xem xét giải quyết hỗ trợ 04 vụ lúa cho gia đình do ảnh hưởng nước thủy điện dâng làm ngập từ năm 2021 đến nay không canh tác được	Chuyển đơn đến Công ty Thủy điện Sứ Pán 1 giải quyết theo thẩm quyền	
4	Nặc danh nhân dân xã Văn Vũ	Phản ánh hành vi phát phá rừng trái pháp luật của ông Nông Văn phú, giáo viên trường TH Văn Vũ	Chuyển Hạt Kiểm lâm huyện giải quyết theo thẩm quyền	Báo cáo số 214/BC-HKL ngày 19/11/2024 kết quả kiểm tra, xác minh nội dung đơn tố cáo. Kết quả tố cáo sai.
5	Nặc danh nhân dân xã Liêm Thủy	Phản ánh các nội dung liên quan đến việc trích 10% trong tổng mức đầu tư các công trình thi công trên địa bàn xã Liêm Thủy.	Chuyển Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền	
6	Bà Nông Thị Hè, xã Văn Vũ (02 đơn)	Phản ánh UBND xã Văn Vũ mở đường qua bãi trồng dong riềng của con dâu bà gây thiệt hại về kinh tế, đề nghị UBND xã trả lại hiện trạng bãi dong và đền bù thiệt hại và giải quyết các nội dung liên quan đến	Chuyển đơn đến UBND xã Văn Vũ giải quyết theo thẩm quyền.	

		diện tích đất khu Mạ Nát của gia đình bà mà UBND xã thu hồi làm Chợ xã		
7	Ông Nông Đức Toàn, xã Liêm Thủy	Phản ánh việc Công ty TNHH Đầu tư XSNN Bắc Kạn mua đất của gia đình ông từ năm 2022 đến nay vẫn chưa thanh toán tiền đã thỏa thuận cho gia đình ông	Chuyển đơn đến UBND xã Liêm Thủy giải quyết theo thẩm quyền.	
8	Ông Nguyễn Văn Thuận, Tổ trưởng TND Hát Deng, thị trấn Yên Lạc	đề nghị giải quyết các vướng mắc liên quan đến đất nhà hợp tổ nhân dân Hát Deng	Chuyển đơn đến UBND thị trấn Yên Lạc giải quyết theo thẩm quyền.	
9	Ông Hà Thanh Tuấn, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	đề nghị xem xét lại việc thi hành án và bảo vệ quyền lợi hợp pháp	Chuyển đơn đến Chi cục THADS huyện giải quyết theo thẩm quyền	Văn bản số 157/BC-CCTHADS ngày 15/10/2024 báo cáo kết quả giải quyết đơn (ông Tuấn rút lại toàn bộ đơn)
10	Bà Hoàng Thị Điệp, xã Sơn Thành	Đề nghị xem xét lại việc thi hành án, dừng thi hành án, bảo vệ quyền lợi hợp pháp và hủy kết quả kê biên thi hành án	Chuyển đơn đến Chi cục THADS huyện giải quyết theo thẩm quyền	Văn bản số 157/BC-CCTHADS ngày 15/10/2024 báo cáo kết quả giải quyết đơn (bà Điệp rút lại toàn bộ đơn)